

Số: 19/2017/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 hướng dẫn chi tiết điều 4 nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa và hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm theo quy định tại nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai

Căn cứ Luật Đất đai ngày 09 tháng 12 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 về việc hướng dẫn chi tiết Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa và hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 về việc hướng dẫn chi tiết Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa

1. Thay thế cụm từ “chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa” bằng cụm từ “chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa” tại Điều 1.

2. Bổ sung đối tượng áp dụng vào cuối Điều 2 như sau:

“Hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trồng lúa hợp pháp (người sử dụng đất) có nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, thị trấn) 01 Đơn đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, theo mẫu tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư này.”

4. Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Trường hợp không đồng ý cho chuyển đổi, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản cho người sử dụng đất, nêu rõ lý do, theo mẫu tại phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư này.”

5. Bổ sung Điều 3a như sau:

“Điều 3a. Nguyên tắc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản

1. Nguyên tắc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm:

a) Chuyển đổi phải theo vùng để hình thành các vùng sản xuất tập trung và đảm bảo phục hồi lại được mặt bằng khi chuyển trở lại để trồng lúa;

b) Việc chuyển đổi phải đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có; phù hợp với định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương;

c) Việc chuyển đổi phải đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Nguyên tắc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: Cho phép sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng cho nuôi trồng thủy sản, độ sâu của mặt bằng hạ thấp không quá 120 cm, nhưng phục hồi lại được mặt bằng khi chuyển trở lại để trồng lúa”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Trồng trọt

a) Rà soát quy hoạch, xác định quy mô, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa ở các địa phương;

c) Hàng năm, tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trong phạm vi cả nước.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Lập và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp tỉnh trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh;

c) Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm, tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Trồng trọt).”

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của cấp huyện trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi của cấp tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa bàn huyện;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.”

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp xã trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi cấp huyện theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này; tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc xác định vùng chuyển đổi; thông báo công khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã vào Quý IV của năm trước trong thời hạn 60 ngày;

b) Tiếp nhận, xử lý Đơn đăng ký chuyển đổi; lập Sổ theo dõi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa;

c) Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn;

d) Định kỳ trước ngày 30 tháng 5 và ngày 30 tháng 11 hàng năm, tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Thay thế Phụ lục I bằng Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Thay thế Phụ lục II bằng Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư này

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã Ký)

Lê Quốc Doanh

Tập huấn TOT “Bồi dưỡng phương pháp Khuyến nông và kỹ thuật nuôi luân canh tôm sú –lúa” tại Trà Vinh

Ks. Lê Thị Trang Đài
Phòng Thông tin và huấn luyện

Từ ngày 09/10 đến ngày 11/10 /2017 tại hội trường khách sạn Vĩnh Trà , tỉnh Trà Vinh Trung tâm tập huấn chuyên giao công nghệ nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu long (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia) phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh tổ chức lớp tập huấn TOT “ Bồi dưỡng phương pháp Khuyến nông và kỹ thuật nuôi luân canh tôm sú- lúa”. Tham dự lớp tập huấn có 30 học viên là cán bộ Khuyến nông đến từ các tỉnh Hậu Giang, Tiền Giang, Bạc Liêu, Bến Tre và Trà Vinh.



Ông Nguyễn Văn Hùng – phó giám đốc Trung tâm phát biểu khai giảng ảnh: TĐ

Giảng viên là những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm đến từ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Với 2,5 ngày tập huấn về lý thuyết tại hội trường và 0,5 ngày tham quan thực tế mô hình nuôi tôm - lúa tại huyện Châu Thành, học viên được trang bị những kiến thức như: phương pháp giảng dạy lấy học viên làm trung tâm và khuyến khích học viên chia sẻ, thảo luận đóng góp ý kiến, khuyến cáo một số giống lúa có khả năng chịu được hạn mặn, kỹ thuật nuôi tôm và các biện pháp kiểm soát sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi trồng thủy sản.

Qua lớp tập huấn, các học viên tiếp thu tốt các kiến thức để ứng dụng vào công tác tại địa phương, đồng thời tuyên truyền hướng dẫn cho các hộ nuôi áp dụng để từ đó nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần gia tăng thu nhập.

Được biết, trong năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh tổ chức và phối hợp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức 8 lớp tập huấn TOT với các chuyên đề: Kỹ thuật nuôi tôm sú, tôm thẻ theo VietGAP; hướng dẫn quản lý, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng máy sạ hàng, máy cấy; kỹ thuật giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa; kỹ thuật chăn nuôi vịt biển, kỹ thuật nuôi và quản lý dịch bệnh trên cá lóc cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông và nông dân.

**Dành hơn 885 triệu đồng quan trắc môi trường,
giám sát dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản**

Ks. Nguyễn Quốc Dũng

Phòng nghiên cứu tổng hợp ủy ban tỉnh

UBND tỉnh Trà Vinh vừa quyết định phân bổ kinh phí 885,5 triệu đồng để thực hiện quan trắc môi trường và thu mẫu giám sát dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2018 (tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày 27/9/2017). Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường và thu mẫu giám sát dịch bệnh động vật thủy sản môi trường trong nuôi trồng thủy sản, cụ thể:

Đối với vùng nước cấp cho nuôi thủy sản nước mặn, lợ thực hiện quan trắc tại các điểm song đầu nguồn: các sông Long Toàn, Bến phà Láng Chim, cầu Ba Động, cầu Sông Giăng (thị xã Duyên Hải); cầu Kênh đào, cửa sông Phước Thiện, cống La Bang (huyện Duyên Hải); sông Vinh Kim, cống Kim Hòa, sông Hiệp Mỹ, cống Thâu Râu, cống Ba Diệp (huyện Cầu Ngang); cầu Rạch Gốc, bến phà Bãi Vàng (huyện Châu Thành); Vàm Trà Kha, Cảng Định An, Cảng Đại An, Vàm Trà Cú. Đối với vùng nước ngọt quan trắc tại 04 điểm: Vàm Cầu Quan (huyện Tiểu Cần); cống Mỹ Văn (huyện Cầu Kè); cống Cái Hóp (huyện Càng Long); Vàm Trà Vinh (thành phố Trà Vinh). Đối tượng con nuôi được quan trắc môi trường, giám sát dịch bệnh, gồm: tôm sú, tôm thẻ chân trắng: chọn một số điểm nuôi ở các xã Hiệp Mỹ Tây, Mỹ Long Nam, Hiệp Mỹ Đông, Thạnh Hòa Sơn, Vinh Kim (huyện Cầu Ngang); xã Long Hữu, Long Toàn, Hiệp Thạnh (thị xã Duyên Hải); xã Long Vĩnh (huyện Duyên Hải). Đối với nuôi cá lóc ở các xã: Thanh Mỹ, Lương Hòa, Song Lộc (huyện Châu Thành); Đại An, Định An, Lưu Nghiệp Anh (huyện Trà Cú); Ngãi Hùng, Hùng Hòa, Tân Hòa, An Phú Tân (huyện Cầu Kè); xã Phương Thạnh, Đức Mỹ, Nhị Long (huyện Càng Long). Đối với nuôi nghêu: xã Long Hòa (huyện Châu Thành), Mỹ Long Nam (huyện Cầu Ngang), xã Đông Hải (huyện Duyên Hải), xã Hiệp Thạnh và Trường Long Hòa (thị xã Duyên Hải).

Được biết, theo số liệu thống kê mỗi năm tỉnh Trà Vinh thả nuôi hơn 5 - 6 tỉ con tôm giống, cá giống và thủy đặc sản khác, với diện tích hơn 40.000 ha. Tuy nhiên trong thời gian qua, việc phát triển nuôi thủy sản ngày càng phát triển, mức độ thâm canh ngày càng do đó việc quan trắc các yếu tố môi trường, giám sát dịch bệnh trong nuôi thủy sản nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ô nhiễm môi trường và dịch bệnh lây lan, góp phần phát triển nghề nuôi thủy sản theo hướng bền vững.

**Ban hành Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Ks. Nguyễn Thừa Thịnh
Chi cục Thủy sản

Nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng cho người, tài sản của nhân dân và cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, UBND tỉnh đã có quyết định phê duyệt Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2017.

Theo đó, Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được xây dựng trên nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai là chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả khẩn trương và nhanh chóng. Xác định công tác phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức, cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau. Thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ. Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai. Phương án ứng phó cũng phân chia các loại hình thiên tai như: Bão, áp thấp nhiệt đới; Lốc, sét; Hạn hán và xâm nhập mặn; Nước dâng (triều cường); Gió mạnh trên biển và sạt lở theo từng cấp độ rủi ro thiên tai và có các phương án ứng phó, cứu hộ, cứu nạn phù hợp, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ban, ngành chức năng và địa phương để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của thiên tai...

Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giao Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm, cứu nạn tỉnh Trà Vinh (Sở Nông nghiệp và PTNT) là cơ quan chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện phương án, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị rà soát, hoàn chỉnh lại phương án di dời, sơ tán dân cho phù hợp. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn hỗ trợ các địa phương trong việc tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn Trà Vinh theo dõi thường xuyên tình hình thời tiết, diễn biến thiên tai, kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản, Công điện chỉ đạo phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai. Phối hợp với Sở Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí, nhu yếu phẩm hỗ trợ các địa phương để cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định...

Phát triển trồng cam sành không hạt tại tỉnh Trà Vinh

Ths. Trương Văn Thương
Phòng Thông tin và Huấn luyện

Vừa qua, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Quyết định về việc phê duyệt kinh phí, cơ quan chủ trì, cơ quan chuyển giao công nghệ và thời gian thực hiện của các dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình " quản lý Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025" bắt đầu thực hiện từ kế hoạch năm 2017 giao Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh là đơn vị chủ trì thực hiện dự án "*Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nhân giống và trồng cam Sành không hạt chất lượng cao tại Trà Vinh*" với nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ Trung ương là 2,82 tỷ đồng, thời gian thực hiện 36 tháng (bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2017), đơn vị hỗ trợ ứng dụng công nghệ là Viện Cây ăn quả miền Nam.

Dự án sẽ chuyển giao các qui trình công nghệ nhân giống (ghép mắt), canh tác, phòng trừ dịch hại, thu hoạch và bảo quản cam Sành không hạt LD 6 phù hợp với thực tiễn sản xuất ở Trà Vinh; Sản xuất 100.000cây giống cam Sành không hạt; Xây dựng mô hình trình diễn trồng cây cam Sành không hạt với diện tích là 20 ha gắn liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ cam sành không hạt thực hiện tại huyện Cầu Kè; Đào tạo 10 kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn cho 200 lượt nông dân.

Với mục tiêu sẽ tiếp nhận và chuyển giao các qui trình công nghệ và xây dựng thành công mô hình nhân giống và trồng cam sành không hạt gắn với liên kết sản xuất – tiêu thụ bền vững phục vụ cho thị trường ăn tươi và chế biến nước quả trong nước và xuất khẩu góp phần tăng thu nhập cho nông dân.

RAU NHÀ LƯỚI
SẢN PHẨM CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP AN TOÀN
Ks. Võ Quang Cường
Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tiểu Cần

Trong những năm gần đây nhu cầu sử dụng rau an toàn có chất lượng cao ngày càng được người tiêu dùng quan tâm. Các sản phẩm rau sạch ngày càng khẳng định chỗ đứng trên thị trường. Thông qua Dự án Phát triển cộng đồng tại huyện Tiểu Cần, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kết hợp với UBND xã Tân Hùng, Tập Ngãi và Tân Hòa tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm mô hình trồng rau an toàn tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Đoàn tham quan các địa điểm như:

Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp sản xuất – thương mại – dịch vụ (SX-TM-DV) Phước An tại xã Tân Quý Tây - huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh - là xã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chọn làm thí điểm sản xuất rau an toàn, đây là một trong những HTX tiêu biểu, có khu vườn ươm trong nhà lưới trồng các rau có giá trị kinh tế như: ngò gai, tía tô, rau cần, rau ôm, rau dền, bồ ngót, rau muống, mồng tơi, cải ngọt,... được áp dụng kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Hợp tác xã Nông nghiệp SX-TM-DV Phước An tự hào là nhà cung cấp rau, củ, quả an toàn cho các đơn vị: Hệ thống siêu thị Big C, Hệ thống siêu thị Co.op Mart và một số công ty kinh doanh nông sản, bếp ăn tập thể trên địa bàn thành phố,... Sản lượng cung cấp bình quân 6 -7 tấn/ngày, lợi nhuận bình quân là 87.500.000 đồng/năm. Riêng trồng rau cải ngọt thủy canh trong nhà lưới có giá bán trên thị trường giao động từ 60.000 - 70.000 đồng/kg, góp phần tăng lợi nhuận đáng kể cho HTX.

Tổ hợp tác (THT) Tuấn Phong và Tổ sản xuất rau an toàn phường Châu Phú B, là cơ sở sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP hoạt động có hiệu quả tiêu biểu của tỉnh, tại Phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, được thành lập với quy mô 1,9 ha, sản phẩm chủ lực của THT là: cải ngọt, rau muống, mồng tơi, rau dền,... Lợi nhuận đem lại khoản 30.000.000 đồng/0,1 ha/năm. Chi phí đầu tư xây dựng nhà lưới và hệ thống tưới đơn giản là 30.000.000 đồng/1.000m². Mô hình được chủ hộ đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm nước nhằm giảm chi phí sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế.



Mô hình rau ăn lá với hệ thống tưới tiết kiệm nước ngoài trời ảnh: NC

Qua chuyến tham quan, đoàn đã tiếp thu được nhiều kinh nghiệm từ mô hình phát triển kinh tế của các HTX, Tổ hợp tác và hộ gia đình, từ cách xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, phương thức quản lý, điều hành hoạt động cho đến khâu tiêu thụ sản phẩm ra thị trường. Từ đó, địa phương sẽ định hướng phát triển sản xuất nông sản sạch theo hướng bền vững. Đề ra những giải pháp hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, chất lượng, an toàn cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước.

Hội nghị “Giải pháp phát triển và nâng cao tỷ lệ thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi trâu bò cao sản tại Trà Vinh”

Ths.Trương Văn Thương
Phòng Thông tin và Huấn luyện

Để chuyên giao nhanh, hiệu quả những công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, con giống nhập khẩu có tiềm năng di truyền, năng suất, chất lượng cao tới người chăn nuôi, cán bộ quản lý, kỹ thuật làm công tác cải tạo số lượng, nâng cao năng suất, chất lượng đàn trâu bò, mang lại hiệu quả cao, thiết thực cho người chăn nuôi trâu bò trong cả nước nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng. Vừa qua, tôi Hội trường Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh phối hợp cùng Trung tâm Giống gia súc lớn Trung ương (VINALICA), Xí nghiệp truyền giống và phát triển chăn nuôi miền Nam tổ chức hội nghị dẫn tinh viên về nội dung: “*Giải pháp phát triển và nâng cao tỷ lệ thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi trâu bò cao sản tại Trà Vinh*”.

Tham dự Hội nghị có Trung tâm Giống gia súc lớn Trung ương, Xí nghiệp truyền giống và phát triển chăn nuôi miền Nam, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Trà Vinh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thị xã và trên 50 dẫn tinh viên của tỉnh.

Qua đó, các đại biểu được nghe, Trung tâm Khuyến nông báo cáo công tác thụ tinh nhân tạo trên trâu bò của tỉnh, Trung tâm Giống gia súc lớn Trung ương giới thiệu qui trình sản xuất tinh đông lạnh và giới thiệu một số giống trâu, bò cao sản dùng để khai thác tinh phục vụ thụ tinh nhân tạo hiện nay.

Trong phần hội nghị, các chuyên gia, nhà khoa học đã trao đổi và đưa ra nhiều giải pháp trong công tác thụ tinh nhân tạo, điều trị một số bệnh sinh sản thường gặp trên trâu bò, công tác chọn tạo bò cái nhằm giúp cho cán bộ kỹ thuật, đội ngũ dẫn tinh viên của tỉnh Trà Vinh thực hiện tốt công tác thụ tinh nhân tạo trong thời gian tới nhằm cải thiện tầm vóc đàn bò của tỉnh theo hướng lấy thịt.



Quang cảnh hội nghị Giải pháp phát triển và nâng cao tỷ lệ thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi trâu bò cao sản ảnh: TVT

Hội thảo mô hình khảo nghiệm giống đậu phộng mới: Nông dân đánh giá cao giống L14

Ks. Phạm Minh Hùng
Trạm Khuyến nông huyện Cầu Ngang

Trong vụ Thu Đông năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh triển khai thực hiện mô hình khảo nghiệm giống đậu phộng mới L14 và L18 trên địa bàn xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang. Ngày 30/11/2017, qua hơn 4 tháng thực hiện mô hình Trung tâm Khuyến nông kết hợp với UBND xã Long Sơn tổ chức hội thảo đánh giá hiệu quả của mô hình.

Cuộc hội thảo có sự tham dự của hơn 40 nông dân trên địa bàn xã Long Sơn. Hầu hết nông dân đều đánh giá cao giống đậu phộng L14. Giống đậu phộng L14 và L18 được Trung tâm Khuyến nông đặt mua tại Trung tâm Nghiên cứu và phát triển đậu đỗ (Thanh Trì, Hà Nội) với số lượng 1.040 kg (Giống L14: 840 kg, giống L18: 200 kg). Mô hình được thực hiện với quy mô 2,6 ha/11 hộ tại ấp Sóc Giúp (02 ha/8 hộ) và Sóc Mới (0,6 ha/3 hộ). Mô hình được thực hiện với sự hỗ trợ kinh phí của Dự án thích ứng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh (AMD Trà Vinh).

Giống đậu phộng L14 có thời gian sinh trưởng 90-95 ngày, quả và hạt to (có dạng hình tương tự giống MD7) nên được thương lái ưa chuộng. Năng suất của mô hình ước đạt 7,5 – 8 tấn/ha. Với giá bán hiện tại 14.000 đ/kg, lợi nhuận ước đạt 40 – 45 triệu đồng/ha. (Lợi nhuận cao hơn đối chứng từ 22-25 triệu đồng/ha). Tất cả giống L14 đều đã được đặt mua để làm giống cho vụ Đông Xuân sắp tới. Riêng giống L18 cho năng suất khá, quả to tuy nhiên nông dân không đánh giá cao do tỷ lệ nhân/quả thấp. Cả giống L14 và L18 đều kháng tốt với bệnh héo xanh do vi khuẩn.

Mô hình áp dụng quy trình bón phân cân đối, ưu tiên sử dụng thuốc sinh học để phòng trị sâu bệnh hại. Qua cuộc hội thảo nông dân đánh giá cao hiệu quả của mô hình cũng như mong muốn mô hình nhân rộng trong thời gian sắp tới./.



Nông dân tham quan đánh giá hiệu quả mô hình ảnh:MH

HIỆU QUẢ CỦA MÔ HÌNH LUÂN CANH

Ths. Huỳnh Quảng Sơn
Phó trưởng Phòng Trồng trọt

Nhằm đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi gắn liền với việc khai thác tốt tiềm năng đất đai giúp người dân chủ động trong quá trình canh tác, giảm thiểu rủi ro, tăng năng suất, chất lượng nông sản và tăng thu nhập cho nông hộ trên cùng một đơn vị diện tích, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường tiến tới phát triển một nền nông nghiệp theo hướng bền vững. Để thay đổi tập quán canh tác của người dân tại ấp Trà Cuôn chuyên sản xuất 2 vụ lúa/ năm, trong những năm gần đây tình hình biến đổi khí hậu nước mặn xâm nhập làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng hạt lúa dẫn đến thu nhập thấp, tận dụng điều kiện tự nhiên tại địa phương Trung tâm Khuyến nông xây dựng mô hình trình diễn hướng dẫn người dân chuyển đổi sang nuôi một vụ tôm và trồng một vụ lúa, đối với nuôi tôm thả giống thưa, dễ quản lý, thời gian nuôi ngắn, ít rủi ro, đối với trồng lúa sử dụng giống cấp xác nhận 1; áp dụng máy cấy, quản lý dịch hại tổng hợp, mô hình chuyển đổi hạn chế tối đa mầm bệnh lây lan từ vụ trước sang vụ sau, không đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao phù hợp với điều kiện canh tác của người dân góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Mô hình thực hiện tại ấp Trà Cuôn, xã Phước hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, với qui mô 01 ha/ 04 hộ. Tổng kinh nhà nước phí hỗ trợ trên 85 triệu đồng, trong đó hỗ trợ 100% giống, 30% vật tư thiết yếu, một phần thức ăn tôm và tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, hội thảo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện. Bên cạnh đó, Trung tâm phân công 2 cán

bộ chuyên môn phụ trách theo dõi hướng dẫn kỹ thuật cho người dân trong suốt quá trình thực hiện mô hình.

Qua thời gian 09 tháng thực hiện mô hình mang lại hiệu quả rất khả quan, đối với nuôi tôm thẻ số lượng giống thả 400.000 con, tỉ lệ sống đạt 92%, cỡ thu hoạch 103 con/kg, sản lượng đạt 3.550 kg, giá bán 99.700 đồng/kg, thu nhập 354 triệu đồng, lợi nhuận mang lại 117,5 triệu đồng; đối với sản xuất lúa cấy năng suất đạt 4 tấn/ha, giá bán 6.200 đồng/kg, thu nhập 24,8 triệu đồng, lợi nhuận đạt hơn 10 triệu đồng.

Mô hình làm thay đổi tập quán sản xuất của người dân, dễ áp dụng, phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương, lợi nhuận trên 120 triệu đồng/ ha cao hơn khoảng 8 – 10 lần so với các hộ chuyên sản xuất lúa trong vùng và quan trọng là góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường do trình trạng sản xuất chuyên canh sử dụng thuốc BVTV, hóa chất,... trong một thời gian dài gây ô nhiễm đất, nước, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch bệnh và giảm rủi ro trong quá trình sản xuất, cung cấp cho thị trường sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường. Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng luân canh với lúa bước đầu mang lại sự thành công và lợi nhuận tương đối cao được người dân tại địa phương đánh giá cao cần được ứng dụng vào thực tế sản xuất góp phần phát triển sản xuất bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay./.



Mô hình nuôi tôm thẻ tại ấp Trà Cuôn, xã Phước hảo, huyện Châu Thành ảnh:QS

Hiệu quả từ mô hình nuôi tôm sú bán thâm canh, đảm bảo an toàn thực phẩm

K.s Nguyễn Văn Tâm

Trưởng phòng thủy sản

Nhằm đáp ứng những đòi hỏi khắc khe của các nước nhập khẩu là vấn đề rất cần được quan tâm của người nuôi tôm trong giai đoạn hiện nay. Trong năm 2017 từ nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh đã triển khai thực hiện mô hình nuôi tôm sú bán thâm canh, đảm bảo an toàn thực phẩm với mục đích nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng tôm nuôi cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu, tạo nguồn nguyên liệu đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Qui mô thực hiện 5 hộ/5ha tại xã Mỹ Long Nam huyện Cầu Ngang và xã Hiệp Thạnh thị xã Duyên Hải.



Mô hình nuôi tôm sú bán thâm canh đảm bảo an toàn thực phẩm
tại xã Mỹ Long Nam huyện Cầu Ngang Ảnh: NVT

Mô hình triển khai đã áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất để đảm bảo an toàn thực phẩm và tạo ra sản phẩm an toàn, không lạm dụng thuốc kháng sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm cũng như giúp người nuôi nâng cao hiệu quả kinh tế trong nuôi thủy sản mang tính bền vững. Sau 6 tháng triển khai thực hiện, kết quả mang lại rất khả quan. Các hộ thực hiện mô hình đạt trên 80% tiêu chí trong bộ tiêu chí đánh giá như: vị trí nuôi nằm trong vùng quy hoạch, có xây dựng các biển báo khu vực nuôi, không sử dụng thuốc hóa chất cấm, hệ số thức ăn thấp hơn, sản phẩm được đánh giá đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. trọng lượng bình quân 32 con/kg, với mật độ 10-15 con/m² năng suất bình quân gần 3 tấn/ha lợi nhuận từ 150 triệu đến 500 triệu đồng/ha. Hiệu quả kinh tế tăng cao hơn ngoài mô hình trên 30% (so cùng mật độ nuôi)

Áp dụng mô hình nuôi tôm sú bán thâm canh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đã giúp người nuôi và các hộ nuôi xung quanh thay đổi tập quán sản xuất, quản lý tốt môi trường ao nuôi bằng men vi sinh và các chế phẩm sinh học, hạn chế sử dụng thuốc, hóa chất trong quá trình nuôi, giúp hộ nuôi biết ghi chép nhật ký ao nuôi đúng cách để tiện cho theo dõi truy suất nguồn gốc,....Mô hình có khả năng nhân rộng trong thời gian tới do đem lại hiệu quả kinh tế và sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm, thiết nghĩ đây là mô hình nuôi tôm cần được quan tâm nhân rộng trong thời gian tới.

BƯỚC ĐẦU KHI ĐƯA GIỐNG GÀ AI CẬP CHUYÊN TRỨNG VÀO CÁC HỘ CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

Ks. Bùi Thị Liên

Phó trưởng phòng Chăn nuôi

Tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi để tăng năng suất, chất lượng... được xem là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu đang được tỉnh Trà Vinh quan tâm thực hiện. Bên cạnh đó, nhằm tạo điều kiện cho người chăn nuôi tiếp cận các giống vật nuôi mới thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Trong năm 2017 từ nguồn kinh phí Dự án Thích ứng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (AMD tỉnh Trà Vinh). Trung tâm Khuyến nông đã xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình “ Nuôi gà Ai Cập chuyên trứng” với qui mô 1.800 con gà Ai Cập trên 04 hộ tại địa bàn xã Bình Phú, huyện Càng Long; mức hỗ trợ 100% con giống (gà con 01 ngày tuổi), 30% thức ăn cho gà theo định mức kỹ thuật đã được quy định, được tập huấn kỹ thuật về chăn nuôi gà Ai Cập. Đây là giống gà cao sản cho năng suất cao về sản phẩm trứng, gà có khả năng chống chịu bệnh tật tốt, chịu được kham khổ, giống gà này được gọi là gà siêu trứng, thịt gà Ai Cập thơm ngon. Trong quá trình thực hiện Trung tâm Khuyến nông phân công cán bộ trực tiếp theo dõi, kiểm tra hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện theo đúng qui trình kỹ thuật.

Qua thời gian thực hiện gà được 45 ngày tuổi bước đầu đã ghi nhận được kết quả rất thiết thực trọng lượng đạt từ 450 – 500 gr, gà phát triển tốt; các hộ trực tiếp tham gia mô hình nhận định: Đây là giống gà có sức đề kháng cao, nhanh nhẹn, thích nghi tốt với nhiều phương thức chăn nuôi như nuôi nhốt tập trung hay nuôi bán chăn thả và phù hợp với điều kiện kinh tế, tập quán chăn nuôi của nông hộ; khi nhận gà về lúc thời tiết mưa bão thường xuyên, thay đổi thất thường nhưng gà vẫn khỏe mạnh, tỷ lệ nuôi sống đạt $\geq 98\%$; từ khi tham gia mô hình họ đã có ý thức hơn trong việc thực hiện đầy đủ quy trình phòng bệnh, tiêu độc khử trùng chuồng trại luôn giữ đàn gà trong môi trường được bảo vệ và quan tâm đến yếu tố an toàn dịch bệnh trong chăn nuôi. Đây là một mô hình mới và có nhiều triển vọng./.



*Cán bộ Dự án AMD và cán bộ Trung tâm Khuyến nông kiểm tra mô hình tại hộ chị Phạm Thị Bích Liên ấp Nguyệt Lãng B, xã Bình Phú, huyện Càng Long
ảnh: BL*

NUÔI TÔM NƯỚC LỢI KẾT HỢP CÁ MĂNG HƯỚNG ĐI MỚI AN TOÀN VÀ BỀN VỮNG

Ks. Lê Thị Bích Thảo

Phó trưởng phòng Thông tin và huấn luyện

Trong những năm gần đây phong trào nuôi trồng thủy sản mà đặc biệt là nuôi thủy sản nước mặn, lợi gặp nhiều khó khăn và thách thức như môi trường nuôi ngày càng ô nhiễm, dịch bệnh xảy ra thường xuyên và lây lan trên diện rộng, chất lượng tôm giống ngày càng suy giảm. Do đó việc đa dạng hóa các đối tượng nuôi kết hợp như cá đối mục, cá măng trong ao nuôi tôm là giải pháp nhằm góp phần ổn định chất lượng môi trường nước ao nuôi, giảm thiểu rủi ro, tăng hiệu quả kinh tế trên cùng diện tích, tận dụng tối đa hiệu quả thức ăn, kéo giảm và loại bỏ các nguy cơ gây ô nhiễm. Từ thực tế trên và được sự hỗ trợ kinh phí của dự án AMD Trà Vinh Trung tâm Khuyến nông đã xây dựng và triển khai mô hình “*Nuôi tôm nước lợi kết hợp cá măng*” nhằm tìm ra các giải pháp hạn chế dịch bệnh, đồng thời tạo ra sản phẩm sạch, đáp ứng được thị trường mang lại hiệu quả kinh tế cho người nuôi tôm và góp phần xây dựng một nền nông nghiệp theo hướng bền vững. Mô hình thực hiện trên diện tích 1,6ha tại 02 huyện Duyên Hải và Cầu Ngang, các hộ dân tham gia thực hiện mô hình được hỗ trợ không hoàn lại 100% kinh phí mua con giống (giống tôm sú, cá măng); 100% kinh phí tập huấn, hội thảo, tổng kết; 30% kinh phí mua vật tư với tổng mức hỗ trợ trên 200.000.000 đồng. Kết quả sau 5 tháng nuôi trọng lượng tôm sú đạt 32 con/kg, tỷ lệ sống của tôm đạt 65%. Cá măng trọng lượng trung bình 700g/con, đạt tỷ lệ sống 80%. Năng suất tôm đạt 3,6 tấn/ha, lợi nhuận đạt 414.000.000 đồng/ha cao hơn so với hộ lân cận trong khu vực từ 15 - 20% do hạn chế việc sử dụng thuốc phòng trị bệnh và hóa chất sát khuẩn trong quá trình nuôi. Qua thực tế của mô hình đã đúc kết được những bài học kinh nghiệm sau:

Mô hình nuôi tôm sú kết hợp cá măng giúp người nuôi giảm chi phí đầu tư men vi sinh và các hóa chất sát khuẩn khác do cá măng là đối tượng ăn lọc, mùn bã hữu cơ nên đặt biệt trong quá trình nuôi môi trường ao nuôi gồm các yếu tố pH, kiềm ít biến động, đáy ao nuôi sạch, mặt khác cá măng di chuyển nhiều nên tăng cường thêm hàm lượng oxy hòa tan cho ao nuôi tôm, tăng khả năng bắt mồi và tiêu hóa thức ăn.

Nuôi tôm sú kết hợp cá măng trong ao giúp cải thiện được môi trường ao nuôi, hạn chế được mầm bệnh lây lan, hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc hóa chất trong quá trình nuôi, mô hình vận hành theo hướng an toàn và bền vững đây là mô hình có khả năng nhân rộng ở những vùng nuôi tôm sú kém hiệu quả nhằm giảm rủi ro và tăng hiệu quả kinh tế trên cùng diện tích đất sản xuất. Mô hình nuôi tôm sú kết hợp cá măng thành công sẽ được phát triển và nhân rộng. Tạo sinh kế mới giúp người dân

phát triển và tận dụng tối đa được diện tích sản xuất. Tạo ra sản phẩm sạch, an toàn phục vụ tốt cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.



Chày kiểm tra tôm nuôi tại Long Sơn, huyện Cầu Ngang (ảnh: BT)

GIẢI PHÁP MỚI PHÒNG BỆNH ĐỎ THÂN (ĐỐM TRẮNG) CHO TÔM

Ks. Đỗ Quốc Phong

Trưởng trạm Khuyến nông Cầu Ngang

Những năm gần đây, dịch bệnh đốm trắng đỏ thân hoành hành với mức độ lây lan nhanh. Từ ao này sang ao khác trong một trại và từ trại này sang trại khác trong cùng vùng nuôi với mức độ thiệt hại nặng nề. Trước đây, khi dịch bệnh xảy ra, bà con thường ngưng qui trình vi sinh chuyển sang qui trình sát trùng nhưng chưa hiệu quả.

Trong năm qua, cán bộ kỹ thuật trạm Khuyến nông Cầu Ngang đã triển khai hiệu quả qui trình mới phòng bệnh đỏ thân (đốm trắng) cho tôm, qui trình này đã và đang áp dụng tại huyện Cầu Ngang. Yếu tố then chốt quyết định sự thành công qui trình là việc sử dụng liên tục các sản phẩm diệt khuẩn như Iodin,... ngăn ngày và kết hợp chặt chẽ các biện pháp an toàn sinh học khác trong tháng nuôi đầu.

- Bắt tôm tại trại giống uy tín và được kiểm tra vi-rút đốm trắng (PCR).
- Thực hiện an toàn sinh học gồm diệt cua còng, ngăn chim cò, không dùng chung dụng cụ, không nên cấp nước mới từ kênh mương chung vào khu nuôi khi đang có dịch bệnh.
- Tăng sức đề kháng cho tôm bằng Vitamin C và Khoáng chất 10 g/kg thức ăn, dùng mỗi ngày. Ổn định độ kiềm và lượng khoáng chất trong nước bằng Stomi 1 - 2 kg/1.000 m³, dùng 2 - 3 ngày/lần để giúp tôm khỏe mạnh và nhanh cứng vỏ sau lột xác.
- Tăng cường sát trùng nước bằng Virkon® A, Iodin.

Lưu ý:

- Qui trình trên chỉ áp dụng hiệu quả giai đoạn phòng bệnh và thực hiện sớm ngay từ khi chuẩn bị thả tôm.
- Mục đích qui trình là nuôi được tôm vượt qua tháng nuôi đầu khi đang có áp lực bệnh.
- Liều dùng Virkon A, Iodin sẽ tăng tùy theo áp lực bệnh xung quanh khu vực nuôi và mùa vụ (thời tiết lạnh, mưa nhiều).
- Pha Virkon A 10 g/ 1 lít nước trong thau xô tại mỗi ao để rửa tay, nhúng chân trước và sau thả tôm.

* Đối với ao tôm đã xảy ra bệnh đỏ thân (đốm trắng), để nuôi lại vụ mới và tránh nguy cơ bệnh tái xuất hiện thì tập trung xử lý mầm bệnh ở đáy ao.

- Ao lót bạt đáy: Phơi khô bạt trong 3 - 5 ngày. Sau đó cấp nước tập trung ngay rón đáy ao rồi pha Virkon A 1 kg/100 lít nước, bơm xịt nước lên bạt bờ và nền đáy xung quanh, tiếp tục ngâm nền đáy cùng với dây (ống) dẫn khí trong 24 giờ.

- Ao đáy đất: Vét sạch bùn đáy, rải vôi và phơi khô trong 5 - 7 ngày. Cấp nước từ nguồn an toàn (ao lắng, giếng khoan xa kênh mương) vào ao nuôi và xử lý Virkon A 2 - 3 kg/1.000 m³ trước khi thả tôm 1 ngày.



Ao nuôi tôm huyện Cầu Ngang ảnh: ĐQP

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI TÔM CÀNG XANH SỬ DỤNG THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP

Ks. Nguyễn Thị Thơ

Trạm Khuyến nông Càng Long

Trong những năm gần đây phong trào nuôi tôm càng xanh đang dần phát triển, không chỉ ở nước ngọt mà hiện nay ở những vùng nước lợ, mặn (độ mặn < 10‰) cũng chú trọng đối tượng này. Nhằm giúp người nuôi có thêm kinh nghiệm cũng như những kiến thức mới về kỹ thuật nuôi, những biện pháp phòng và trị bệnh đạt hiệu quả cao, nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế bền vững.

Trong năm 2017, Trung tâm Khuyến nông triển khai thực hiện mô hình “Nuôi tôm càng xanh sử dụng thức ăn công nghiệp” ở 02 huyện Càng Long và Châu Thành với qui mô 1,5ha/05 hộ, mật độ thả nuôi 10con/ m². Thời gian thực hiện 07 tháng. Nông dân tham gia được hỗ trợ 100% chi phí mua giống và 30% chi phí thức ăn. Trong thời gian thực hiện cán bộ kỹ thuật thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, tập huấn chuyên giao kỹ thuật. Đến nay đã tổ chức hội thảo, tổng kết đánh giá hiệu quả mô hình tỉ lệ sống đạt khoảng 55%; trọng lượng bình quân đến khi thu hoạch cỡ 30g/con (33 con/kg). Sản lượng thu được 2.475kg. Năng suất đạt 1.65 tấn/ha, sau khi trừ hết chi phí nông dân thu về lợi nhuận khoảng 97 triệu đồng/ha. So với sản xuất đại trà sản lượng và năng suất đạt cao hơn rất nhiều khoảng 22 triệu đồng/1 ha. Thông qua mô hình này giúp cho nông dân thực hiện mô hình và những hộ lân cận có điều kiện tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào trong sản xuất. Mô hình nuôi ít sử dụng thuốc, hóa chất hạn chế được ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường. Đây là mô hình có lợi nhuận cao cần được tiếp tục đầu tư nhân rộng trong thời gian tới.



Thả giống ao nuôi tôm càng xanh ảnh: NTT

MỘT SỐ LƯU Ý KHI NUÔI HÀU TREO BÈ CỦA CÁC XÃ VEN BIỂN TỈNH TRÀ VINH

Ks. Nguyễn Thị Hiền Nhi
Phòng Thủy sản Trung tâm Khuyến nông

Trong những năm qua phong trào nuôi hàu phát triển mạnh ở các xã ven biển thuộc huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh, đến nay đã phát triển nhân rộng ra 05 xã, phường của Thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải với tổng số là 132 bè trên. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi cũng gặp một số khó khăn trở ngại, để nuôi hàu treo giàn bè trên sông đạt hiệu quả cao thì người nuôi cần lưu ý một số vấn đề sau:

Khu vực thả bè thu giống hoặc nuôi phải gần cửa sông, ít sóng gió, có độ mặn quanh năm phải đảm bảo trên 10‰, nguồn nước sạch, có dòng chảy nhẹ.

Độ sâu cho vùng hạ triều lúc nước ròng nên có độ sâu thấp nhất 1 m phải đảm bảo cho bè nổi, các giá thể không bị vùi xuống bùn đáy sông làm ảnh hưởng sự phát triển của hàu.

Mùa vụ thả bè để thu giống thường bắt đầu từ tháng 2 tháng 3 âm lịch hàng năm.

Bè nuôi có diện tích từ 100-250m², tốt nhất từ 100-150m²/bè để tiện cho việc chăm sóc và quản lý (khi gặp điều kiện bất lợi như mưa hoặc độ mặn hạ thấp kéo dài có thể di chuyển bè ra nơi khác).

Mỗi m² bè treo bình quân 10 tấm giá thể, diện tích mỗi giá thể là 40 cm x 50 cm.

Tránh nuôi hàu ở các khu vực có nhánh sông đổ ra trực tiếp. Bè nuôi hàu phải đảm bảo độ ngập khi nước ròng. Khu vực nuôi phải xa khu dân cư, ít tàu bè đi lại, tránh nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt đổ ra.

Người nuôi nên lưu ý và có biện pháp tiêu diệt kịp thời địch hại như ốc, hà, cua, còng,...

Trong quá trình nuôi phải định kỳ kiểm tra độ mặn của sông để kịp thời xử lý khi độ mặn xuống quá thấp (có thể hạ dây treo giá thể hoặc di chuyển bè đi chỗ khác). Ngoài ra các thiết bị nuôi như giàn bè, phao, dây... cũng phải thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời.



Bè hàu đã hoàn chỉnh và được đưa vào sử dụng ảnh: HN

BÀI THƠ
CA NGỌI MÔ HÌNH CANH TÁC LÚA THÔNG MINH

Dư Văn Mến Em

Áp Bến Thề, Tân Sơn, Trà Cú

Nhà nông vốn rất chuyên cần
Dù cho vất vả bản thân chẳng màng
Trồng lúa thì rất gian nan
Trúng mùa được giá thấy an trong lòng
Nhưng giờ dịch hại tấn công
Biến đổi khí hậu khó mong được mùa
Còn thêm nước mặn phèn chua
Hữu cơ ngộ độc chắc thua luôn rồi
Đâu phải chỉ thế mà thôi
Bệnh thì đủ thứ tiền ôi tốn nhiều
Lợi nhuận chẳng có bao nhiêu
Nhà nông suy nghĩ đăm chiêu buồn rầu
Thấy nông dân quá u sầu
Các nhà khoa học bắt đầu tập trung
Nghiên cứu thử nghiệm nhiều vùng
Đồng bằng – Sông nước để cùng tìm ra
Giải pháp để giúp dân ta
Canh tác hợp lý thật là thông minh
Qua nhiều thử nghiệm phát minh
Ứng dụng thực tế mô hình thành công
Lợi nhiều mà lại ít công
Chi phí giảm thấp nhà nông vui lòng
Thêm nhờ cán bộ khuyến nông
Hướng dẫn canh tác mô hình thông minh
Hướng dẫn tập huấn nhiệt tình
Người dân giờ đã tự tin mà làm
Mô hình nhân rộng phát huy
Khắp 13 tỉnh cùng làm liền tay
Muốn cho canh tác lâu dài
Nông dân cần phải nhớ ngay mô hình
Canh tác lúa thật thông minh
Thích ứng được với tình hình hiện nay
Phải đưa vào ứng dụng ngay
Áp dụng thực tế ở ngay ruộng nhà
Nhà nông thành một chuyên gia
Chọn loại giống tốt thông qua thị trường
Sạ đúng lịch đúng chủ trương
Hiểu biết về đất tìm đường bổ sung
Chất nào cũng phải tập trung

Giúp cho đất khỏe sẽ dùng bón thêm
Biết sinh lý lúa là êm
Biết được dịch hại phát sinh lúc nào
Cách phòng trị chúng ra sao
Nguyên tắc 4 đúng hãy mau làm liền
Bảo tồn thiên địch ưu tiên
Trồng cây thật khỏe thường xuyên thăm đồng
Môi trường trong sạch hay không
Nhà nông mình hãy góp công giữ gìn
Canh tác cho thật thông minh
Thuốc-phân hợp lý là mình thành công
Lợi nhuận hơn cả đợi mong
Nông nghiệp bền vững nhà nông làm giàu